

Số: 288/2017/QĐST-HNGĐ

P, ngày 25 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 424/2017/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh *Nguyễn Huy C*, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- **Bị đơn:** Chị *Nguyễn Thị S*, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Huy C và chị Nguyễn Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Huy C và chị Nguyễn Thị S có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/12/2006 (Cháu Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị T có nguyện vọng chung sống với anh Nguyễn Huy C)

Anh Nguyễn Huy C và chị Nguyễn Thị S thống nhất giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/12/2006 cho anh Nguyễn Huy C trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị S đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/12/2006 với số tiền cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng. Mỗi cháu 1.500.000đ/tháng. Cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 25/7/2017 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn Huy C và chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình **150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng** anh Nguyễn Huy C tự nguyện chịu nộp 75.000 đồng và tự nguyện chịu thay chị Nguyễn Thị S 75.000 đồng. Anh Nguyễn Huy C tự nguyện chịu **150.000 (Một trăm nghìn) đồng** án phí về việc cấp dưỡng nuôi con thay cho chị Nguyễn Thị S. Tổng cộng anh Nguyễn Huy C tự nguyện chịu nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003352 ngày

26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Huy C đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường H (Chứng nhận kết hôn số 52 - Quyên số 01/2006)
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy

